

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2021/DS-ST.

Ngày: 28/5/2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đạt.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông **Trương Hoàng Hoa.**

2/Ông **Nguyễn Hoa Kiều.**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 408/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi A.**

Trụ sở: Quốc lộ 50 ấp M, xã N, thành phố X, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Huỳnh Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị

kiêm Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Hồng C**, sinh năm 1949 – Kế toán. (có mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

1/ Ông **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1944. (vắng mặt)

2/ Bà **Nguyễn Thị Bạch E**, sinh năm 1957. (vắng mặt)

3/ Anh **Nguyễn Thành G**, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M2, xã M2, huyện Y, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Đại diện nguyên đơn – ông Phạm Hồng C trình bày:***

Hợp tác xã A và anh Nguyễn Thành G có quan hệ mua bán thức ăn chăn nuôi từ năm 2013, theo đó anh G mua thức ăn chăn nuôi của hợp tác xã. Giao dịch mua bán giữa các bên có lập “Thỏa thuận mua bán hàng hóa”, giao dịch mua bán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản nhưng trong quá trình mua bán, đôi lúc anh G có khó khăn nên phía hợp tác xã nhiều lần cho anh G nợ lại tiền mua thức ăn. Tính đến ngày 29/10/2019, số tiền anh G còn nợ là 145.638.000 đồng. Hợp tác xã nhiều lần yêu cầu anh G thanh toán nợ nhưng anh không thực hiện.

Anh G sinh sống cùng với cha mẹ là ông D, bà E tại ấp M2, xã M2, huyện Chợ Gạo nên hợp tác xã cho rằng nguồn thu từ việc anh G chăn nuôi và bán lại thức ăn chăn nuôi cho các khách hàng lân cận cũng có đóng góp vào kinh tế của gia đình. Bên cạnh đó, trong quá trình giao dịch giữa hợp tác xã và anh G, bà D, ông E cũng nhiều lần đứng ra trả nợ thay cho anh G. Vì vậy, hợp tác xã khởi kiện yêu cầu anh G, bà E, ông D liên đới thanh toán số tiền nợ 145.638.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 29/10/2019 đến ngày Tòa án xét xử, tạm tính 14.563.800 đồng, tổng cộng số tiền 160.201.800 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Nguyễn Thành G trình bày:

Tôi thừa nhận có giao dịch mua thức ăn chăn nuôi heo của hợp tác xã A. Hiện nay còn nợ số tiền 145.638.000 đồng đúng như phía hợp tác xã trình bày. Tôi đồng ý trả cho HTX A số tiền gốc 145.638.000 đồng và tiền lãi phát sinh 14.563.800 đồng, tính từ ngày 29/10/2019 đến ngày 29/10/2020, tổng cộng vốn lãi là 160.201.800 đồng, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết nợ.

***Bị đơn ông Nguyễn Hoàng D trình bày:**

Ông là cha ruột của anh G. Anh G là đại lý mua thức ăn gia súc của HTX A. Ông thừa nhận anh G còn nợ HTX A. Với trách nhiệm là cha hiện cùng chung sống trong gia đình, vợ chồng ông đã bảo lãnh, trước đây trả thay cho anh G một phần nợ, nay đồng ý tiếp tục bảo lãnh và cùng với anh G trả cho HTX A số tiền gốc 145.638.000 đồng và tiền lãi phát sinh 14.563.800 đồng, tính từ ngày 29/10/2019 đến ngày 29/10/2020, tổng cộng vốn lãi là 160.201.800 đồng, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết nợ.

***Nguyên đơn HTX A trình bày:** Không đồng ý theo hình thức trả chậm của anh G, ông D bởi số nợ nay đã kéo dài, đã làm thiệt thòi đến quyền lợi của HTX. Vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu anh G, ông D, bà E liên đới trả cho HTX A số tiền 160.201.800 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

***Bà Nguyễn Thị Bạch E vắng mặt không có lý do nên không có bản khai và trình bày trong phiên hòa giải.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Bị đơn là anh Nguyễn Thành G, ông Nguyễn Hoàng D, bà Nguyễn Thị Bạch E cư trú tại ấp M2, xã M2, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Nguyễn Thành G, ông Nguyễn Hoàng D, bà Nguyễn Thị Bạch E mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự xử vắng mặt anh G, ông D, bà E.

[2] Giữa Hợp tác xã (HTX) chế biến thức ăn chăn nuôi A và anh Nguyễn Thành G có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Đại diện Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi A và anh Nguyễn Thành G trình bày: Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi A là bên bán, anh Nguyễn Thành G là bên mua đã ký hợp đồng nhiều hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi từ năm 2013 theo hình thức trả tiền mặt, gộp đầu. Hai bên thống nhất thừa nhận tính đến ngày 29/10/2019 anh G còn nợ HTX tổng số tiền 145.638.000 đồng. HTX yêu cầu anh G và cha mẹ của anh G là ông D, bà Nguyệt có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn gốc và lãi suất tính 0,83%/ tháng tính từ ngày 29/10/2019 đến khi Tòa án xét xử. Anh G, ông D đồng ý trả nợ theo yêu cầu của HTX nhưng trình bày do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin trả chậm mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của Hợp tác xã trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của HTX yêu cầu Nguyễn Thành G, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thị Bạch E trả cho Hợp tác xã số tiền 168.663.077 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 145.638.000 đồng và tiền lãi là 23.025.077 đồng.

Xét thấy bên bán là HTX chế biến thức ăn chăn nuôi A đã giao hàng hóa là thức ăn chăn nuôi cho anh Nguyễn Thành G; anh G đã nhận đủ hàng hóa nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền theo đúng thời hạn, địa điểm và mức tiền được thỏa thuận giữa hai bên là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên việc khởi kiện của HTX là có cơ sở.

Khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”*. Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của HTX yêu cầu tính lãi trên số tiền chậm trả là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Việc anh G, ông D trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết nợ đã không được đại diện ủy quyền của HTX chấp nhận nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Xét thấy việc ký kết và trực tiếp thực hiện hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi với HTX là anh Nguyễn Thành G. HTX đã không có chứng cứ nào có giá trị pháp lý để chứng minh có việc tham gia ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi của ông Nguyễn Hoàng D, bà Nguyễn Thị Bạch E với HTX nên không có cơ sở để buộc ông D, bà E có nghĩa vụ liên đới. Tuy nhiên, trong Biên bản hòa giải ngày 11/3/2021 tại Tòa án và tại phiên tòa ông D đã tự nguyện có trách nhiệm cùng với anh G trả nợ cho HTX. Xét đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi A. Buộc anh Nguyễn Thành G, ông Nguyễn Hoàng D có nghĩa vụ liên đới trả cho Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi A số tiền 168.663.077 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó tiền vốn gốc là 145.638.000 đồng và tiền lãi là 23.025.077 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi A có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Thành G, ông Nguyễn Hoàng D chậm trả tiền thì anh G, ông D còn phải trả lãi theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2.Án phí:

-Anh Nguyễn Thành G, ông Nguyễn Hoàng D phải chịu 8.433.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Hợp tác xã chế biến thức ăn chăn nuôi A phải chịu 300.000 đồng án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.005.000 đồng theo biên lai thu số 0004398 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên HTX chế biến thức ăn chăn nuôi A được hoàn lại 3.705.000 đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt